

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 18 - 5 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V – sinh năm 1958, tại Bắc Giang. ĐKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị S; chồng: Nguyễn Văn G và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 44/2009/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 20 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm" (bị cáo thi hành xong khoản tiền lãi chậm thi hành án ngày 23 tháng 3 năm 2022); bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 13 tháng 10 năm 2021, đến ngày 20 tháng 10 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Những người làm chứng: Chị Ngô Thị T, anh Lê Văn S, anh Trương Văn L, anh Ngô Văn L1, chị Tăng Thị Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 13 tháng 10 năm 2021, Tổ công tác - Công an huyện A kết hợp với Công an xã A kiểm tra, bắt quả tang tại quán cà phê H (địa chỉ: Khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng) do Nguyễn Thị V làm quản lý có hành vi chứa mại dâm. Qua kiểm tra, Tổ công tác đã phát hiện tại phòng đầu tiên bên trái tầng 02 theo hướng cầu thang đi lên có Ngô Thị T đang bán dâm cho Lê Văn S. Tổ công tác đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 200.000 đồng; thu trên dương vật của Lê Văn S 01 bao cao su đang sử dụng; thu dưới nền nhà (nơi S, T đang mua, bán dâm) 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Thị V tại Khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng không thu giữ được gì có liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị V khai nhận: Năm 2014, Nguyễn Thị V có thuê diện tích đất tại khu dân cư A của ông Phạm Văn Q với giá 48 triệu đồng/năm để xây dựng mở quán cà phê H. Do kinh doanh gặp khó khăn nên đầu tháng 10 năm 2021 có Ngô Thị T đến quán xin làm nhân viên bán dâm nên đã đồng ý để Ngô Thị T bán dâm tại quán. Bị cáo Nguyễn Thị V và Ngô Thị T thỏa thuận, khi có người tới mua dâm thì bị cáo Nguyễn Thị V sẽ là người chuẩn bị phòng và thu tiền mua dâm của khách là 200.000 đồng/lượt còn Ngô Thị T là người bán dâm và chuẩn bị bao cao su. Số tiền thu được của khách mua dâm sẽ chia cho Nguyễn Thị V và gái bán dâm mỗi người 100.000 đồng. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13 tháng 10 năm 2021, khi bị cáo đang ở quán H cùng với Ngô Thị T và Tăng Thị Ch (nhân viên dọn dẹp quán) thì có Ngô Văn L1 đến quán. Sau đó có Trương Văn L và Lê Văn S vào quán ngồi uống nước. Được một lúc thì Lê Văn S hỏi bị cáo Nguyễn Thị V "Quán có nhân viên bán dâm không?", V trả lời "Có, muốn đi mấy người?" thì S nói "Đi một người, giá bao nhiêu?"; V trả lời "Giá bán dâm một lần là 200.000 đồng". S đồng ý và đưa 200.000 đồng cho V. V gọi Ngô Thị T bán dâm cho S tại phòng đầu tiên bên tay trái của tầng 02 theo hướng cầu thang lên. Khi Ngô Thị T và Lê Văn S đang quan hệ tình dục thì bị Tổ công tác Công an huyện A phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện A quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị V.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V khai nhận: Quán cà phê H là do bị cáo làm chủ và trực tiếp quản lý, điều hành quán. Ngày 13 tháng 10 năm 2021, bị cáo

đã để Ngô Thị T bán dâm cho Lê Văn S tại quán cà phê H thu được số tiền 200.000 đồng. Đây là lần đầu tiên có người hỏi mua dâm và cũng là lần đầu tiên Ngô Thị T bán dâm tại quán của bị cáo.

Công bố lời khai những người làm chứng có nội dung như bị cáo đã khai nhận.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “ Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “Chứa mại dâm”

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ 200.000 đồng đã thu giữ trong vụ án

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị V đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị V đã có hành vi cho Lê Văn S và Ngô Thị T thực hiện hành vi mua, bán dâm tại quán cà phê H thuộc địa bàn khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 10 năm 2021.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi sử dụng địa điểm do mình quản lý để người khác thực hiện việc mua, bán dâm đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây nguy hiểm cho xã hội nên đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" vi phạm khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị V có một tiền án nhưng đến ngày 23 tháng 3 năm 2022 bị cáo mới thi hành xong khoản tiền lãi chậm thi hành án nên theo quy định của pháp luật thì bị cáo chưa được xóa án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị V là người cao tuổi và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần xử phạt đối với bị cáo ở mức trên khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Thời hạn tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2021 đến ngày 20 tháng 10 năm 2021 của bị cáo được trừ vào thời gian thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, phạt quản chế hoặc tịch thu tài sản,

xét tính chất phạm tội và điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với số tiền 200.000 đồng đã thu giữ trong vụ án là tài sản có được do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ. Đối với 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su là vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với Lê Văn S là người mua dâm, Ngô Thị T là người bán dâm, Công an huyện A đã có quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ. Đối với Tăng Thị Ch là người dọn dẹp vệ sinh quán, không tham gia việc điều hành mua bán dâm, không được hưởng lợi và Phạm Văn Q là người cho bị cáo Nguyễn Thị V thuê đất để mở quán cà phê nhưng không biết bị cáo thuê để hoạt động chứa mại dâm nên không xử lý đối với Tăng Thị Ch và Phạm Văn Q là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị V là người cao tuổi nên theo quy định của pháp luật được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “Chứa mại dâm”.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2021 đến ngày 20 tháng 10 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị V.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo đến khi bị cáo đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung công số tiền 200.000 đồng đã thu giữ trong vụ án

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị V.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch